

SỞ TÀI CHÍNH				
BIỂU SO SÁNH, THUYẾT MINH				
NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT VÀ CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG; NỘI DUNG VÀ MỨC CHI TỪ NSNN HỖ TRỢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG				
(Kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh)				
STT	Nội dung	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyền Quang)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	SO SÁNH, THUYẾT MINH
1	2	3	4	5
I	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng			
	Phạm vi điều chỉnh	a) Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	a) Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
		b) Những nội dung khác về hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; thực hiện các hoạt động sáng kiến không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến và các văn bản pháp luật hiện hành.	b) Những nội dung khác về hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; thực hiện các hoạt động sáng kiến không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến và các văn bản pháp luật hiện hành.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
			c) Khi các văn bản quy định được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Bổ sung do dự kiến trường hợp các quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết có thể thay đổi
	Đối tượng áp dụng	a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các <u>huyện, thành phố</u> .	a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các <u>xã, phường</u> .	Thay đổi về đơn vị hành chính do thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp
		b) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh; Hội đồng sáng kiến cấp <u>huyện</u> ; Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.	b) Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh; Hội đồng sáng kiến cấp <u>xã, phường</u> ; Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.	
		c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức.	c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
		d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức.	d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
		đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện hoạt động sáng kiến từ nguồn ngân sách nhà nước.	đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện hoạt động sáng kiến từ nguồn ngân sách nhà nước.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
II	Mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng			
	1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng			
	a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:	- Hội thi cấp tỉnh: Giải nhất: 25 triệu đồng/giải; Giải nhì: 20 triệu đồng/giải; Giải ba: 15 triệu đồng/giải; Giải khuyến khích: 10 triệu đồng/giải.	- Hội thi cấp tỉnh: Giải nhất: 25 triệu đồng/giải; Giải nhì: 20 triệu đồng/giải; Giải ba: 15 triệu đồng/giải; Giải khuyến khích: 10 triệu đồng/giải.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành. Mức chi cho cuộc thi cấp tỉnh không vượt định mức quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTC (Tối đa bằng 80% mức quy định của Hội thi toàn quốc, tương ứng theo từng mức giải thưởng.)
	b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng	- Hội thi cấp tỉnh: Giải đặc biệt: 10 triệu đồng/giải; Giải nhất: 7,5 triệu đồng/giải; Giải nhì: 5 triệu đồng/giải' Giải ba: 4 triệu đồng/giải; Giải khuyến khích: 2,5 triệu đồng/giải. - Cuộc thi cấp <u>huyện</u> : Tối đa bằng 80% mức quy định của Cuộc thi cấp tỉnh, tương ứng theo từng mức giải thưởng	- Hội thi cấp tỉnh: Giải đặc biệt: 10 triệu đồng/giải; Giải nhất: 7,5 triệu đồng/giải; Giải nhì: 5 triệu đồng/giải' Giải ba: 4 triệu đồng/giải; Giải khuyến khích: 2,5 triệu đồng/giải. - Cuộc thi cấp <u>xã, phường</u> : Tối đa bằng 80% mức quy định của Cuộc thi cấp tỉnh, tương ứng theo từng mức giải thưởng	Thay đổi về cấp đơn vị hành chính. Mức chi cho cuộc thi cấp tỉnh không vượt định mức quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTC (Tối đa bằng 80% mức quy định của Cuộc thi toàn quốc, tương ứng theo từng mức giải thưởng.)
	c) Số lượng các giải thưởng	c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a, điểm b khoản này thực hiện theo quy định tại Thể lệ (hoặc Điều lệ) tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành

STT	Nội dung	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	SO SÁNH, THUYẾT MINH
1	2	3	4	5
	2. Chỉ khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng	Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và <u>Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.</u>	Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng và <u>Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.</u>	Thay đổi do các quy định về hướng dẫn thi đua khen thưởng thay đổi
	3. Chỉ tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng	a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: Mức chi không quá 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.	a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: Mức chi không quá 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành. Mức chi đảm bảo không vượt định mức quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTC
		b) Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi. Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.	b) Hợp Hội đồng giám khảo: Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi. Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
	4. Chỉ thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt:	a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng.	a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
		b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.	b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
	5. Chỉ hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng):	Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</u>	Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chi hội nghị; chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND).</u>	Thay đổi quy định về chế độ công tác phí, chi hội nghị
	6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng:	Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</u> ; các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải. b) Tổ chức lễ phát động, lễ tổng kết và trao giải cho Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (bao gồm: chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức lễ phát động, lễ tổng kết và trao giải). c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương và trong nước. d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chi đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND</u> ; các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng, hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm: a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải. b) Tổ chức lễ phát động, lễ tổng kết và trao giải cho Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (bao gồm: chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức lễ phát động, lễ tổng kết và trao giải). c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải ở địa phương và trong nước. d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chi đạo, Ban Thư ký theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Thay đổi quy định về chế độ công tác phí, chi hội nghị. Các nội dung chi không thay đổi so với quy định tại văn bản QPPL hiện hành và quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTC
III	Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến			
	1. Chi hợp của Hội đồng sáng kiến			
	a) Chi hợp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh	Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp. Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp. Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt	Chủ tịch Hội đồng: 500.000 đồng/buổi họp. Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp. Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành. Mức chi đảm bảo không vượt định mức quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTC
	b) Chi hợp Hội đồng sáng kiến xã, phường và cấp cơ sở	Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/buổi họp. Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp. Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.	Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/buổi họp. Phó Chủ tịch Hội đồng, thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp. Các thành phần khác tham gia Hội đồng theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng: Thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt	Không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành. Mức chi đảm bảo không vượt định mức quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTC

STT	Nội dung	VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang)	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	SO SÁNH, THUYẾT MINH
1	2	3	4	5
	2. Chi phổ biến sáng kiến	a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng: Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm): Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ tối đa là 4 triệu đồng/1 đơn vị tham gia. b) Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</u>.	a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến và các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng: Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Thực hiện các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm): Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ tối đa là 4 triệu đồng/01 đơn vị tham gia. b) Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật): Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND</u>.	Thay đổi quy định về chế độ công tác phí, chi hội nghị. Các nội dung và mức chi không thay đổi so với quy định tại văn bản QPPL hiện hành và đảm bảo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTC
	3. Chi khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo	a) Tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. b) Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</u>.	a) Tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật, tổng kết và khen thưởng hoạt động sáng kiến hàng năm và các hoạt động khác để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội: thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. b) Tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động sáng kiến ở các ngành, các cấp: Thực hiện theo quy định tại <u>Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND</u>.	Thay đổi quy định về chế độ công tác phí, chi hội nghị.
IV	Nguồn kinh phí thực hiện			
	1. Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng	a) Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh: Nguồn ngân sách tỉnh. b) Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động cân đối nguồn ngân sách cấp huyện theo phân cấp ngân sách để tổ chức. c) Trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ) có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.	a) Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh: Nguồn ngân sách tỉnh. b) Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp xã, phường: Ủy ban nhân dân xã, phường chủ động cân đối nguồn ngân sách cấp xã theo phân cấp ngân sách để tổ chức. c) Trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ) có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.	Thay đổi về cấp ngân sách do thay đổi đơn vị hành chính. Các nội dung khác không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành
	2. Chi thực hiện hoạt động sáng kiến	a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí để thực hiện hoạt động sáng kiến cấp tỉnh. b) Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí để thực hiện hoạt động sáng kiến cấp huyện. c) Kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến cấp cơ sở của các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, các tổ chức, các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động: Từ nguồn chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan, đơn vị. d) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên sử dụng chi thường xuyên theo định mức, nguồn thu sự nghiệp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến. đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên sử dụng nguồn thu sự nghiệp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến. e) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	a) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí để thực hiện hoạt động sáng kiến cấp tỉnh. b) Ngân sách cấp xã đảm bảo kinh phí để thực hiện hoạt động sáng kiến cấp xã, phường. c) Kinh phí thực hiện hoạt động sáng kiến cấp cơ sở của các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể, các tổ chức, các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động: Từ nguồn chi thường xuyên theo định mức của các cơ quan, đơn vị. d) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên sử dụng chi thường xuyên theo định mức, nguồn thu sự nghiệp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến. đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên sử dụng nguồn thu sự nghiệp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để thực hiện hoạt động sáng kiến. e) Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Thay đổi về cấp ngân sách do thay đổi đơn vị hành chính. Các nội dung khác không thay đổi so với quy định tại VB QPPL hiện hành